

Bản án số: 237/2024/HS-PT
Ngày: 09-09-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2024/TLPT-HS ngày 30/07/2024 đối với bị cáo Tào Anh T. Do có kháng cáo của bị cáo Tào Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 17/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tào Anh T**, sinh ngày: 15/01/1980; Tên gọi khác: Tuấn L; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký cư trú và chỗ ở: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tào Văn L1, sinh năm: 1954 (chết) và bà Võ Thị N, sinh năm: 1962; Có vợ Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1991 và các con: Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2015 và con Nguyễn Văn P, sinh năm: 2020; Tiền án: Ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 94/ST, chấp hành xong ngày 27/5/2019 và Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 01 năm tù giam về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tại Bản án số 32/ST, chấp hành xong ngày 28/01/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/7/2008, Ủy ban nhân dân huyện T đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng và Ngày 28/02/2012, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Tào Anh T 03 năm tù giam về tội

cướp giật tài sản, tại Bản án số 66/ST; Tạm giữ: ngày 09/6/2023; Tạm giam: ngày 14/6/2023, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo: Đỗ Hữu L3.

Trong vụ án có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/6/2023, Đỗ Hữu L3 điều khiển xe mô tô biển số 66P2-060.94 đến nhà của bị cáo Tào Anh T, tại ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để chơi, khoảng 5 phút sau, Trần Thị Kim N1 cũng đến nhà bị cáo T chơi. Tại nhà, bị cáo T rủ L3 sử dụng ma túy và được L3 đồng ý, bị cáo T hỏi mượn bị cáo L3 200.000đ để mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo L3 đồng ý và đưa T 200.000đ. Bị cáo T mượn xe mô tô nêu trên của L3 để đi mua ma túy, khi bị cáo T dẫn xe đến nhà mẹ ruột là bà Võ Thị N, T hỏi xin bà N 100.000đ để mua đồ ăn, bà N đồng ý đưa cho T 100.000đ. Khi đến đầu đường, bị cáo T gặp K ngụ xã P, huyện T đang dẫn xe Dream, không rõ biển số, bị hết xăng nên T đẩy xe của K đến cầu B để K đổ xăng chạy xe về nhà. T tiếp tục điều khiển xe đến nhà của Bùi Thúy H ở cụm dân cư ấp B, xã A, bị cáo T đứng trước cửa gặp Bùi Thúy H ở trong nhà, hỏi mua 02 bịch ma túy với giá 300.000đ, Bùi Thúy H đồng ý và trực tiếp đưa cho T 02 bịch ma túy, T đưa cho Bùi Thúy H số tiền 300.000đ rồi chạy về nhà. T lấy 01 bịch ma túy và bộ D sử dụng ma túy đưa cho bị cáo L3 cất, đổ ma túy vào bình để sử dụng, T đi ra gian nhà trước cất giấu 01 bịch ma túy còn lại trên trang thờ rồi quay lại gian nhà sau, bị cáo T đang sử dụng ma túy cùng với bị cáo L3 và Trần Thị Kim N1 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên nền gạch tại ngăn nhà sau của T có 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu trắng có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu xanh nối với 01 ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; Tại cạnh bên trái của trang thờ trên vách ngăn giữa nhà theo hướng từ ngoài nhìn vào có 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 và một số tang vật khác có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 630/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 nỏ thủy tinh màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,074 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký

hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,132 gam loại Methamphetamine.

- **Vật chứng thu giữ gồm:** 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A1, ghi niêm phong số 645/A1, ngày 09/6/2023 (bên trong có chứa 0,041 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định và nỗ thủy tinh); 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A2, ghi niêm phong số 645/A2, ngày 09/6/2023 (bên trong có chứa 0,100 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định) cùng có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N2, Võ Văn K1, Nguyễn Tấn T2, Tào Anh T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh Đ; 01 Chai nhựa màu trắng nắp màu trắng có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh nối với đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 hột quạt ga màu tím đã qua sử dụng; 01 hột quạt ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 hột quạt ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, nhọn một đầu 02 ống hút nhựa màu trắng. 01 Xe mô tô biển số 66P2-060.94, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, số máy KC26E1250094, số khung RLHKC2605JY204542, màu đen vàng đồng, đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô biển số 66P2-060.94, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có căn cứ xác định ông Đỗ Văn H1, sinh năm: 1975 là chủ sở hữu, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông H1.

Đối với Bùi Thúy H không thừa nhận bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác thể hiện Bùi Thúy H đã bán ma túy cho bị cáo T. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa đủ căn cứ chứng minh Bùi Thúy H bán ma túy cho bị cáo T.

Đối với Trần Thị Kim N1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra không có chứng cứ chứng minh N1 giúp sức cho bị cáo T phạm tội tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T tách hồ sơ xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 17/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Tuyên bố **Tào Anh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tào Anh T 07 (Bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 09 (Chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tào Anh T.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/06/2024, bị cáo Tào Anh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Tào Anh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Tào Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mà không cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tào Anh T.

Bị cáo Tào Anh T không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tào Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và đồng phạm trong vụ án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Tào Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng của mình cùng với bị cáo Đỗ Hữu L3 và Trần Thị Kim N1 thì bị bắt quả tang vào ngày 08/06/2023. Hành vi của bị cáo Tào Anh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Tào Anh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, ... làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy

trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tào Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 09 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Tào Anh T.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tào Anh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Tào Anh T** phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/06/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Tào Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Thanh Bình (04 bản);
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Cơ quan CSĐT CAH. Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS CA H. Thanh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (L.Hùng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Tuấn